TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:06/2026/QĐST-DS	*Quảng Ngãi, ngày 27 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – QUẢNG NGÃI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hữu Tiến.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Ngọc Thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tham gia phiên họp: Bà Lương Thị Lan Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Quảng Ngãi mở phiên họp sơ thẩm công khai, giải quyết việc dân sự thụ lý số 86/2026/TLST-DS ngày 03 tháng 4 năm 2026, về việc *"Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết"* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 660/2026/QĐST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu*: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số A L, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Tri T là đại diện theo uỷ quyền (Văn bản uỷ quyền ngày 08/4/2026). Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông Nguyễn Tri T, sinh năm: 1959. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1962. Có đơn xin giải quyết vắng mặt. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1966. Có đơn xin giải quyết vắng mặt. Địa chỉ: Số E T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ông Nguyễn Duy T1, sinh năm 1970. Có đơn xin giải quyết vắng mặt. Địa chỉ: Số C N, phường K, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1972. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Người làm chứng*: Ông Võ Văn T2, sinh năm 1941. Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Số C T, phường K, tỉnh Quảng Ngãi

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 17/3/2026 của bà Nguyễn Thị Ngọc H; bản tự khai và tại phiên họp ông Nguyễn Tri T là người đại diện theo uỷ quyền của người yêu cầu trình bày:

Bố của bà Nguyễn Thị Ngọc H là ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1937, quê quán T, G, tỉnh Bến Tre. Năm 1957, ông T3 đến sinh sống tại thị xã K, năm 1958 thì lấy bà Võ Thị D làm vợ. Quá trình chung sống, ông, bà có 07 người con gồm: Ông Nguyễn Tri T, sinh năm 1959, bà Nguyễn Thị Ngọc H1, sinh năm 1962; ông Nguyễn Tri T4, sinh năm 1964 (đã chết); bà Nguyễn Thị Ngọc L, sinh năm 1966; bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1967; ông Nguyễn Duy T1, sinh năm 1970; ông Nguyễn Duy M, sinh năm 1972. Ông T3 chết khoảng tháng 3 năm 1975 trong chiến tranh. Trước khi chết, ông T3 sinh sống tại đường L, khu T, thị xã K (sau này là phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum và nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi). Sau khi ông T3 chết thì bà D chuyển về sinh sống tại đường Đ, thị xã K (cũ) và chết vào năm 2025.

Nay, bà Nguyễn Thị Ngọc H yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi tuyên bố ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1937 đã chết; lý do, mục đích yêu cầu giải quyết là để bà H làm thủ tục giấy tờ.

Tại các bản tự khai có trong hồ sơ vụ việc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tri T, ông Nguyễn Duy T1, bà Nguyễn Thị Ngọc L, ông Nguyễn Duy M, bà Nguyễn Thị Ngọc H1 nhất trí với những gì bà Nguyễn Thị Ngọc H trình bày và yêu cầu Toà án giải quyết, không có ý kiến tranh chấp hoặc bổ sung gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/4/2026 người làm chứng ông Võ Văn T2 trình bày:

Ông T2 xác nhận có quen biết ông Nguyễn Văn T3, ông Nguyễn Văn T3 là chồng của bà Võ Thị D. Trước giải phóng năm 1975, ông và ông T3 làm cùng ty cảnh sát thị xã K, đến đầu năm 1975 (khoảng tháng 3/1975) khi quân giải phóng đánh vào thị xã K thì đơn vị được lệnh di chuyển về thị xã P, tỉnh Gia Lai. Trên đường đi thì nhóm của ông T3 bị phục kích và nghe anh em nói lại là ông T3 bị trúng đạn chết (nghe anh em trong đơn vị nói lại, sự việc đã lâu nên ông cũng không

còn nhớ ai nói). Sau giải phóng thì ông có quay về Kon Tum sinh sống và có nói cho bà D là vợ ông T3 biết việc ông T3 bị trúng đạn chết.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ việc là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung đề nghị: Căn cứ khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369, 370, 371, 372, 384, 385, 388, 391, 392 của tụng dân sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2025; Căn cứ khoản 1 Điều 71 ; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H: Tuyên bố ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1937 có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ: Phường K, tỉnh Quảng Ngãi là đã chết. Ngày chết được xác định là ngày 01/5/1980.

Về lệ phí và chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí đăng, phát thông báo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Xét đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H, xác định đây là việc dân sự "Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết". Người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết có nơi cư trú cuối cùng tại thị xã K, sau này là thành phố K, tỉnh Kon Tum và nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi được quy định tại khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quyền yêu cầu tuyên bố một người là đã chết: Bà bà Nguyễn Thị Ngọc H là con ruột của ông Nguyễn Văn T3 nên có quyền yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Đối với việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Tòa án đã tống đạt Quyết định mở phiên họp và triệu tập cho

những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tham gia phiên họp nhưng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Xét thấy, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã có bản khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến giải quyết việc dân sự. Do đó Toà án quyết định tiến hành mở phiên họp vắng mặt theo qui định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Theo lời khai của người yêu cầu và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thể hiện ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1937, quê quán tại T, G, tỉnh Bến Tre. Năm 1957, ông T3 đến sinh sống tại thị xã K. Năm 1958, ông T3 lấy bà D làm vợ, quá trình chung sống 02 người có 07 người con chung. Theo giấy khai sinh cuả bà Nguyễn Thị Ngọc H, bà Nguyễn Thị Ngọc L và ông Nguyễn Duy T1 làm ngày 25/8/1976 đều thể hiện họ và tên cha: Nguyễn Văn T3, tuổi 39 (chết) và họ tên mẹ Võ Thị D, tuổi 37. Theo lời khai người làm chứng ông Võ Văn T2 thì ông Nguyễn Văn T3 chết khoảng tháng 3/1975 trong chiến tranh.

Ngày 15/4/2026, Toà án đã ban hành Quyết định Thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 264/2026/QĐ-TA đăng, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Đăng trên báo Công lý của Trung ương trong 03 số liên tiếp là số 32 ngày 22/4/2026, số 33 ngày 24/4/2026, số 34+35 ngày 29/4/2026, đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử của Tòa án vào ngày 20/4/2026, phát trên Đ (VTV8) phát vào lúc 6h40 phút các ngày 18,19 và 20/4/2026. Hết thời hạn 04 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên nhưng Tòa án vẫn không nhận được tin tức gì về ông Nguyễn Văn T3.

Xét thấy, lời khai của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều xác định ông Nguyễn Văn T3 chết vào khoảng tháng 03/1975 trong chiến tranh. Theo điểm b khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây: "*Biệt tích trong chiến tranh sau 05 năm, kể từ ngày chiến tranh kết thúc mà vẫn không có tin tức xác thực là còn sống".* Như vậy, yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Văn T3 đã chết của bà Nguyễn Thị Ngọc H là có cơ sở cần được chấp nhận.

Xác định ngày chết pháp lý của ông Nguyễn Văn T3: Ông Nguyễn Văn T3 biệt tích trong chiến tranh nên ngày chết của T3 được xác định là ngày đầu tiên kế tiếp ngày kết thúc thời hạn 05 năm, kể từ ngày chiến tranh kết thúc. Chiến tranh kết thúc ngày 30/4/1975, ngày kết thúc thời hạn 05 năm, kể từ ngày chiến tranh kết

thúc là ngày 30/4/1980. Vì vậy, xác định ngày chết pháp lý của ông Nguyễn Văn T3 là ngày 01/5/1980.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về chi phí đăng, phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng là 3.495.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 385 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 người yêu cầu chịu số tiền này và đã nộp đủ trong quá trình giải quyết vụ việc.

[5] Về lệ phí: Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 4 điều 143; Điều 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 36/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc H: Tuyên bố ông Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1937 (Nơi cư trú cuối cùng: Tại thị xã K, sau này là thành phố K, tỉnh Kon Tum và nay là phường K, tỉnh Quảng Ngãi) là đã chết. Ngày chết của ông Nguyễn Văn T3 là ngày 01 tháng 05 năm 1980.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết; Quan hệ tài sản của người bị Toà án tuyên bố chết được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001377 ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi. Bà Nguyễn Thị Ngọc H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Về chi phí đăng, phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Tổng số tiền là 3.495.000 đồng. Người yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc H chịu số tiền này và đã nộp đủ trong quá trình giải quyết vụ việc.

4. Đương sự có mặt có tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết công khai. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Quảng Ngãi, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- Phòng THADS khu vực 7 - Quảng Ngãi;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Hữu Tiến